



Cập nhật **FPT – MUA**

Ngày 03/01/2023



Lương Thị Kim Chi

(+84 28) 7300 7000 – Ext: 1042

chiltk@acbs.com.vn

Báo cáo cập nhật

Khuyến nghị

MUA

HSX: FPT

Công nghệ

Giá mục tiêu (VND) **96.238**

Giá hiện tại (VND) **76.900**

Tỷ lệ tăng giá **25,1%**

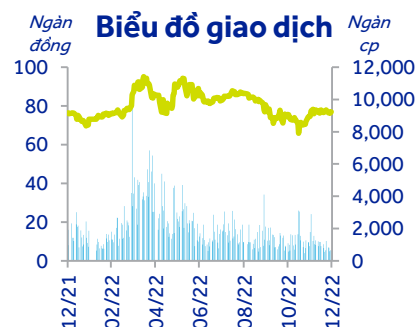
Suất sinh lợi cổ tức kỳ vọng **2,6%**

Tổng tỷ suất lợi nhuận **27,7%**

Diễn biến giá cổ phiếu (%)

	YTD	1T	3T	12T
Tuyệt đối	1,3	2,6	-1,0	-0,2
Tương đối	33,1	4,5	8,9	30,8

Nguồn: Bloomberg



Cơ cấu sở hữu

Ô. Trương Gia Bình (CT HĐQT)	7,0%
SCIC	5,8%
Macquarie Group	4,7%

Thông kê

Mã Bloomberg **FPT VN**

Thấp/Cao 52 tuần (VND) **61.300-99.083**

SL lưu hành (triệu cp) **1.097**

Vốn hóa (tỷ đồng) **84.361**

Vốn hóa (triệu USD) **3.555**

Room khối ngoại còn lại (%) **0,0**

Tỷ lệ cp lưu hành tự do (%) **84,3**

KLGD TB 3 tháng (cp) **1.226.259**

VND/USD **23.730**

Index: VNIndex / HNX **1007,09/205,3**

CTCP FPT (FPT VN)

Công ty gần như hoàn thành một năm 2022 thành công với mức tăng trưởng 31% của mảng dịch vụ CNTT thị trường nước ngoài và được kỳ vọng tiếp tục duy trì đà tăng trưởng trong 2023. Duy trì khuyến nghị **MUA** với giá mục tiêu 96k đồng/cp, tương ứng tỷ suất sinh lợi 27,7% vào cuối 2023.

FPT công bố doanh thu thuần 9T2022 đạt 30.975 tỷ đồng, tăng 24,1% n/n và LNTT đạt 5.665 tỷ đồng, tăng 23,8% n/n. Tăng trưởng tương ứng trong 11T2022 đạt 23,4% và 22,5%.

KQKD 9T2022 của FPT:

Hoạt động	Doanh thu (tỷ đồng)	Tăng trưởng d.thu (% n/n)	LNTT (tỷ đồng)	Tăng trưởng LNTT (% n/n)
Gia công phần mềm (dịch vụ CNTT thị trường nước ngoài)	13.479	29,4%	2.219	28,1%
Dịch vụ CNTT trong nước	4.439	11,8%	380	14,5%
Dịch vụ viễn thông	10.243	16,1%	1.928	20,5%
Quảng cáo trực tuyến	564	37,5%	241	31,4%
Giáo dục, đầu tư & khác	2.249	68,2%	897	23,2%
Tổng	30.975	24,1%	5.665	23,8%

Nguồn: FPT và ACBS tính toán

Mảng **Dịch vụ CNTT thị trường nước ngoài** ghi nhận doanh thu tăng 29,4% trong 9T và 31% n/n trong 11T2022. Lợi nhuận trước thuế (LNTT) 9T2022 tăng 27,6% n/n, với biên LNTT đạt 16,5%, tương tự như 9T2021. Hầu hết các thị trường ghi nhận mức tăng trưởng cao, như Mỹ (+42,4% trong 9T, +48,6% trong 11T), châu Á-TBD (+56,4% trong 9T, +47,3% trong 11T), châu Âu (+23,4% trong 9T). Doanh thu từ thị trường Nhật Bản sau khi bị ảnh hưởng bởi COVID-19 và đồng JPY giảm giá sâu đã bắt đầu phục hồi, tăng 12% trong 9T và 13% n/n trong 11T2022 (so với mức tăng 8% n/n trong 6T2022). Thị trường Nhật được kỳ vọng sẽ trở lại mức tăng trưởng cao 25-30% trong 2023 do các khách hàng đầu tư trở lại cho các hoạt động CNTT sau dịch. Với tăng trưởng doanh thu kỷ mới khả quan (tăng 42,6% n/n trong 9T và 37,1% trong 11T2022), FPT có khả năng đạt được mục tiêu 1 tỷ USD doanh thu dịch vụ CNTT thị trường nước ngoài trong 2023, từ mức khoảng 800 triệu USD hiện tại.

	2020	2021	2022F	2023F	2024F
DT thuần (tỷ đồng)	29.830	35.657	43.883	51.685	61.719
Tăng trưởng	7,6%	19,5%	23,1%	17,8%	19,4%
EBITDA (tỷ đồng)	6.038	6.665	8.440	9.873	11.775
Biên EBITDA	20,2%	18,7%	19,2%	19,1%	19,1%
LN ròng (tỷ đồng)	3.538	4.338	5.532	6.491	7.928
Tăng trưởng LN	12,8%	22,6%	27,5%	17,3%	22,1%
EPS (hiệu chỉnh, VND)	2.983	3.619	4.589	5.357	6.511
Tăng trưởng	12,2%	21,3%	26,8%	16,8%	21,5%
ROE	23,8%	25,8%	28,2%	27,6%	27,8%
ROA	9,4%	9,1%	10,1%	11,5%	13,8%
Nợ ròng / EBITDA (x)	-0,7	-0,9	-0,8	-1,1	-1,3
EV/EBITDA (x)	10,6	9,6	7,6	6,5	5,4
EV/Sales (x)	2,1	1,8	1,5	1,2	1,0
P/E (x)	25,8	21,3	16,8	14,4	11,8
P/B (x)	3,8	3,9	4,0	3,3	2,7
Cổ tức (đồng)	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000
Suất sinh lợi cổ tức	2,6%	2,6%	2,6%	2,6%	2,6%

Doanh thu dịch vụ chuyển đổi số tăng 34% trong 9T và 27% n/n trong 11T2022, chiếm 38% doanh thu của mảng dịch vụ CNTT thị trường nước ngoài. FPT nhấn mạnh vào các công nghệ như điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo (AI)/phân tích dữ liệu, low code, v.v.

Hoạt động **dịch vụ CNTT thị trường trong nước** ghi nhận doanh thu tăng 11,8% trong 9T và 2,7% n/n trong 11T2022. Kết quả này phần lớn do khu vực ngân hàng và bất động sản tăng trưởng chậm do gặp nhiều khó khăn và tình hình tăng trưởng tín dụng hạn chế trong thời gian qua. Ngoài lĩnh vực ngân hàng và bất động sản chiếm 40% doanh thu của hoạt động dịch vụ CNTT trong nước, các nhóm khách hàng quan trọng khác bao gồm các doanh nghiệp trong danh sách VNR500 (chiếm 40% doanh thu) và khu vực công (20%). Mặc dù triển vọng của mảng hoạt động này có thể được thúc đẩy bởi hai nhóm còn lại do hoạt động chuyển đổi số trở nên sôi động hơn trong những năm gần đây không chỉ ở các doanh nghiệp mà cả khu vực công, tuy nhiên, tình hình khó khăn của lĩnh vực bất động sản và bức tranh kinh tế không thuận lợi được dự đoán sẽ kéo dài trong nửa đầu năm 2023 và có thể ảnh hưởng đến tăng trưởng của mảng hoạt động này. Chúng tôi giả định mảng dịch vụ CNTT trong nước có thể chỉ tăng một chữ số thấp trong năm 2023.

Doanh thu và LNTT của mảng **dịch vụ viễn thông** trong 9T2022 lần lượt tăng 16,1% và 20,5% n/n, đạt 10.243 tỷ đồng và 1.928 tỷ đồng. Trong đó, doanh thu của dịch vụ băng thông rộng tăng 9,3% n/n trong khi các hoạt động khác tăng 25,1% n/n. Biên LNTT của toàn bộ mảng dịch vụ viễn thông đạt 18,8% so với 18,1% trong 9T2021 nhờ tăng trưởng lợi nhuận của dịch vụ Pay TV. Dịch vụ này đóng góp khoảng 22% vào doanh thu dịch vụ viễn thông trong 9T2022 và có biên LNTT 12-13%, có thể tăng lên 16-17% sau khi tăng quảng cáo và nội dung phát sóng. Trong năm 2023, chúng tôi cho rằng mảng dịch vụ viễn thông có thể tiếp tục được đóng góp chính bởi các dịch vụ băng thông rộng, mặc dù tốc độ tăng trưởng có thể không gây chú ý vì tiềm năng tăng trưởng của thị trường không còn nhiều, trong khi các dịch vụ còn lại có thể tìm kiếm mức tăng trưởng hai chữ số hấp dẫn.

Hoạt động giáo dục tiếp tục tăng trưởng doanh thu mạnh mẽ 47%, đạt 3.104 tỷ đồng trong 9T2022. FPT định hướng tiếp tục mở rộng hoạt động theo cả chiều dọc (mở các khóa đào tạo mới) và chiều ngang (mở rộng ra nhiều tỉnh, thành phố trên toàn quốc) theo mô hình cơ sở giáo dục lớn, đầu tư thêm cho hệ thống campus, trường học cho nhiều cấp học.

Tăng trưởng từ doanh thu tài chính tiếp tục đóng góp vào tăng trưởng lợi nhuận của công ty. Mặc dù chi phí tài chính tăng 31,3% n/n do chi phí lãi vay tăng và lỗ tỷ giá, doanh thu tài chính tăng 63,8% n/n nhờ thu nhập lãi và lãi tỷ giá. Với giá trị tiền mặt ròng 5.795 tỷ đồng tại cuối tháng 9/2022, FPT có thể không gặp áp lực quá lớn từ việc lãi suất cho vay tăng. Trong khi đó, lợi nhuận từ công ty liên kết giảm 6,5% n/n trong 9T và mức giảm có thể cao hơn trong Q4/2022 do nền cao của cùng kỳ năm trước.

Tóm lại, cho cả năm 2022, chúng tôi dự phóng doanh thu thuần và LNTT của FPT là 43.883 tỷ đồng (+23,1% n/n) và 7.759 tỷ đồng (+22,4% n/n). Dự phóng tăng trưởng tương ứng cho 2023 là 17,8% và 18,2% n/n dựa trên đà tăng trưởng của các mảng hoạt động chính trong khi triển vọng của mảng dịch vụ CNTT trong nước kém lạc quan. Sử dụng phương pháp SOTP (cụ thể là sử dụng phương pháp P/E cho Synnex FPT, DCF kết hợp EV/Doanh thu cho FRT và DCF kết hợp P/E cho phần còn lại của FPT), **giá mục tiêu của chúng tôi cho cổ phiếu là 96.238 đồng/cổ phiếu, tương đương với mức sinh lời 27,7% vào cuối năm.**

MÔ HÌNH ĐỊNH GIÁ FPT	Giá hiện tại (đồng):	76.900	Giá mục tiêu (đồng):	96.238	Vốn hóa (tỷ đồng):	84.361
(đơn vị: tỷ đồng nếu không có ghi chú khác)	2020	2021	2022F	2023F	2024F	
Doanh thu thuần	29.830	35.657	43.883	51.685	61.719	
<i>Tăng trưởng</i>	<i>7,6%</i>	<i>19,5%</i>	<i>23,1%</i>	<i>17,8%</i>	<i>19,4%</i>	
GVHB trừ khấu hao	16.722	20.381	24.849	29.169	35.014	
Chi phí bán hàng	2.930	3.605	4.459	5.229	6.176	
Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.082	4.612	6.069	7.209	8.608	
Doanh thu tài chính	106	266	450	311	370	
Chi phí tài chính	163	660	515	515	515	
EBITDA	6.038	6.665	8.440	9.873	11.775	
<i>Tỷ suất EBITDA</i>	<i>20,2%</i>	<i>18,7%</i>	<i>19,2%</i>	<i>19,1%</i>	<i>19,1%</i>	
Khấu hao	1.491	1.644	1.781	1.959	2.084	
Lợi nhuận từ HĐKD	4.548	5.021	6.659	7.914	9.691	
<i>Biên LN HĐKD</i>	<i>15,2%</i>	<i>14,1%</i>	<i>15,2%</i>	<i>15,3%</i>	<i>15,7%</i>	
Lợi nhuận/Lỗ khác	73	109	67	67	67	
Lợi nhuận/Lỗ từ công ty LDLK	312	687	494	526	577	
Chi phí lãi vay ròng	(331)	(521)	(540)	(665)	(698)	
<i>Lãi suất trung bình</i>	<i>9,9%</i>	<i>10,0%</i>	<i>8,2%</i>	<i>7,5%</i>	<i>5,3%</i>	
<i>Hệ số thanh toán lãi vay (x)</i>	<i>-13,8</i>	<i>-9,6</i>	<i>-12,3</i>	<i>-11,9</i>	<i>-13,9</i>	
Thuế	840	988	1.164	1.376	1.655	
<i>Thuế suất thực tế</i>	<i>17,2%</i>	<i>17,8%</i>	<i>16,2%</i>	<i>16,0%</i>	<i>15,9%</i>	
Lợi ích CĐTS	886	1.012	1.063	1.305	1.450	
Lợi nhuận ròng	3.538	4.338	5.532	6.491	7.928	
Tiền mặt từ hoạt động kinh doanh	5.029	5.981	7.313	8.450	10.012	
Tổng số lượng cổ phiếu	783.987.486	907.551.649	1.097.026.572	1.102.511.705	1.108.024.263	
EPS (VND)	4.116	4.342	4.589	5.357	6.511	
T/đ chia thưởng/cổ tức bằng cp (lần)	0,72	0,83	1,00	1,00	1,00	
EPS hiệu chỉnh (VND)	2.983	3.619	4.589	5.357	6.511	
<i>Tăng trưởng EPS hiệu chỉnh</i>	<i>12,2%</i>	<i>21,3%</i>	<i>26,8%</i>	<i>16,8%</i>	<i>21,5%</i>	

CÁC KHOẢN MỤC CĐKT VÀ DÒNG TIỀN	2020	2021	2022F	2023F	2024F
Thay đổi vốn lưu động	-1.979	-825	810	-321	-238
Capex	3.014	2.908	2.961	2.935	2.788
Đầu tư vào cty liên kết, liên doanh	68	37	194	107	158
Các khoản mục dòng tiền khác	-7	-24	-178	-70	-91
Dòng tiền tự do	3.918	3.838	3.169	5.659	7.213
Phát hành cp	60	88	45	55	55
Cổ tức đã trả	1.899	2.254	2.194	2.205	2.216
Thay đổi nợ ròng	-2.078	-1.671	-1.020	-3.509	-5.052
Nợ ròng cuối năm	-4.369	-6.040	-7.061	-10.569	-15.621
Vốn CSH	15.746	17.941	21.324	25.664	31.432
Giá trị sổ sách/cp (VND)	20.086	19.770	19.438	23.278	28.367
Nợ ròng / VCSH	-27,7%	-33,7%	-33,1%	-41,2%	-49,7%
Nợ ròng / EBITDA (x)	-0,7	-0,9	-0,8	-1,1	-1,3
Tổng tài sản	41.734	53.698	56.061	56.892	57.607

CHỈ SỐ KHẢ NĂNG SINH LỢI VÀ ĐỊNH GIÁ	2019	2020	2021F	2022F	2023F
ROE	23,8%	25,8%	28,2%	27,6%	27,8%
ROA	9,4%	9,1%	10,1%	11,5%	13,8%
ROIC	28,4%	33,7%	39,0%	40,6%	47,7%
WACC	15,0%	15,0%	15,0%	15,0%	15,0%
EVA	13,4%	18,7%	24,0%	25,6%	32,7%
P/E (x)	25,8	21,3	16,8	14,4	11,8
EV/EBITDA (x)	10,6	9,6	7,6	6,5	5,4
EV/FCF (x)	16,3	16,6	20,1	11,3	8,8
P/B (x)	3,8	3,9	4,0	3,3	2,7
P/S (x)	2,3	2,0	1,6	1,4	1,1
EV/Doanh thu (x)	2,1	1,8	1,5	1,2	1,0
PEG	1,3	1,0	0,8	0,7	0,6
Suất sinh lợi cổ tức	2,6%	2,6%	2,6%	2,6%	2,6%

LIÊN HỆ

Trụ sở chính

117 Nguyễn Đình Chiểu, Q.3, TPHCM
Tel: (+84 28) 7300 1000

Chi nhánh Hà Nội

10, Phan Chu Trinh Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (+84 4) 3942 9395
Fax: (+84 4) 3942 9407

PHÒNG PHÂN TÍCH

Trưởng phòng phân tích

Tyler Cheung

(+84 28) 7300 7000 (x1040)
tyler@acbs.com.vn

Phó phòng Phân tích

Nguyễn Bình Thanh Giao

(+84 28) 7300 7000 (x1041)
giaonbt@acbs.com.vn

Trưởng bộ phận – Bất động sản Phạm Thái Thanh Trúc

(+84 28) 7300 7000 (x1043)
trucptt@acbs.com.vn

Trưởng bộ phận – Tài chính ngân hàng

Cao Việt Hùng

(+84 28) 7300 7000 (x1049)
hungcv@acbs.com.vn

CVPT – Hàng tiêu dùng, Công nghệ

Lương Thị Kim Chi

(+84 28) 7300 7000 (x1042)
chilkt@acbs.com.vn

CVPT- Dầu khí

Phan Việt Hưng

(+84 28) 7300 7000 (x1044)
hungpv@acbs.com.vn

CVPT – Hàng tiêu dùng, Truyền thông

Trần Nhật Trung

(+84 28) 7300 7000 (x1045)
trungtn@acbs.com.vn

CVPT – Vật liệu xây dựng

Huỳnh Anh Huy

(+84 28) 7300 7000 (x1048)
huyha@acbs.com.vn

CVPT – Năng lượng

Phạm Đức Toàn

(+84 28) 7300 7000 (x1051)
toanpd@acbs.com.vn

CVPT – Vĩ mô

Nguyễn Thị Hòa

(+84 28) 7300 7000 (x1050)
hoant@acbs.com.vn

CVPT – Phái sinh, Vĩ mô

Trịnh Viết Hoàng Minh

(+84 28) 7300 7000 (x1046)
minhtvh@acbs.com.vn

CVPT – PTKT

Lương Duy Phước

(+84 28) 7300 7000 (x1047)
phuocld@acbs.com.vn

NVPT – PTKT

Võ Phú Hữu

(+84 28) 7300 7000 (x1052)
huvvp@acbs.com.vn

KHOİ KHÁCH HÀNG ĐỊNH CHẾ

Phó phòng khối khách hàng định chế

Chu Thị Kim Hương

(+84 28) 7300 7000 (x1083)
huongctk@acbs.com.vn

NV Hỗ trợ khách hàng

Lê Nguyễn Tiến Thành

(+84 28) 7300 7000 (x1089)
thanhln@acbs.com.vn

Chuyên viên GDKHĐC

Trần Thị Thanh

(+84 28) 7300 7000 (x1085)
thanhtt@acbs.com.vn

Nhân viên GDKHĐC

Nguyễn Trần Như

Huỳnh
(+84 28) 7300 7000 (x1088)
huynhntn@acbs.com.vn

Nhân viên GDKHĐC

Nguyễn Thị Thảo

(+84 28) 7300 7000 (x1087)
thaont@acbs.com.vn

Nhân viên GDKHĐC

Lý Ngọc Dung

(+84 28) 7300 7000 (x1084)
dungln.hso@acbs.com.vn

Nhân viên GDKHĐC

Nguyễn Phương Nhi

(+84 28) 7300 7000 (x1086)
nhinp@acbs.com.vn

KHUYẾN CÁO

Nguyên Tắc Khuyến Nghị

GIỮ: nếu giá mục tiêu cao/thấp hơn 0-15% (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) so với giá thị trường.

MUA: nếu giá mục tiêu cao hơn 15% hoặc hơn (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) so với giá thị trường.

BÁN: nếu tổng tỷ suất sinh lợi 12 tháng (bao gồm cổ tức) thấp hơn -15%.

Xác Nhận Của Chuyên Viên Phân Tích

Chúng tôi, các tác giả của bản báo cáo phân tích này, xác nhận rằng (1) các quan điểm được trình bày trong bản báo cáo phân tích này là của chúng tôi (2) chúng tôi không nhận được bất kỳ khoản thu nhập nào, trực tiếp hoặc gián tiếp, từ các khuyến nghị hoặc quan điểm được trình bày đây.

Công Bố Thông Tin Quan Trọng

ACBS và các tổ chức có liên quan của ACBS (sau đây gọi chung là ACBS) đã có hoặc sẽ tiến hành các giao dịch theo giấy phép kinh doanh của ACBS với các công ty được trình bày trong bản báo cáo phân tích này. Danh mục đầu tư trên tài khoản tự doanh chứng khoán của ACBS cũng có thể có chứng khoán do các công ty này phát hành. Vì vậy nhà đầu tư nên lưu ý rằng ACBS có thể có xung đột lợi ích ở bất kỳ thời điểm nào. ACBS phát hành nhiều loại báo cáo phân tích, bao gồm nhưng không giới hạn ở phân tích cơ bản, phân tích cổ phiếu, phân tích định lượng hoặc phân tích xu hướng thị trường. Các khuyến nghị trên mỗi loại báo cáo phân tích có thể khác nhau, nguyên nhân xuất phát từ sự khác biệt về thời hạn đầu tư, phương pháp phân tích áp dụng và các nguyên nhân khác.

Tuyên Bố Miễn Trách Nhiệm

Bản báo cáo phân tích này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin, ACBS không cung cấp bất kỳ bảo đảm rõ ràng hay ngụ ý nào và không chịu trách nhiệm về sự phù hợp của các thông tin chứa đựng trong báo cáo cho một mục đích sử dụng cụ thể. ACBS sẽ không xem những người nhận báo cáo, không nhận trực tiếp từ ACBS, là khách hàng của ACBS. Giá chứng khoán được trình bày trong kết luận của báo cáo (nếu có) chỉ mang tính tham khảo. ACBS không đề nghị hoặc khuyến khích nhà đầu tư tiến hành mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào dựa trên báo cáo này. **ACBS, các tổ chức liên quan của ACBS, ban quản lý, đối tác hoặc nhân viên của ACBS sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ (a) các thiệt hại trực tiếp, gián tiếp; hoặc (b) các khoản tổn thất do mất lợi nhuận, doanh thu, cơ hội kinh doanh hoặc các khoản tổn thất khác, kể cả khi ACBS đã được thông báo về khả năng xảy ra thiệt hại hoặc tổn thất đó, phát sinh từ việc sử dụng bản báo cáo phân tích này hoặc thông tin trong đó.** Ngoài các thông tin liên quan đến ACBS, các thông tin khác trong bản báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà ACBS cho rằng đáng tin cậy, tuy nhiên ACBS không bảo đảm tính đầy đủ và chính xác của các thông tin đó. Các quan điểm trong báo cáo có thể bị thay đổi bất kỳ lúc nào và ACBS không có nghĩa vụ cập nhật các thông tin và quan điểm đã bị thay đổi đó cho nhà đầu tư đã nhận báo cáo này.

Bản báo cáo có chứa đựng các giả định, quan điểm của chuyên viên phân tích, tác giả của báo cáo, ACBS không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sai sót nào của họ phát sinh trong quá trình lập báo cáo, đưa ra các giả định, quan điểm. Trong tương lai, ACBS có thể sẽ phát hành các bản báo cáo có thông tin mâu thuẫn hoặc thậm chí có nội dung kết luận đi ngược lại hoàn toàn với bản báo cáo này. Các khuyến nghị trong bản báo cáo này hoàn toàn là của riêng chuyên viên phân tích, các khuyến nghị đó không được đưa ra dựa trên các lợi ích của bất kỳ cá nhân tổ chức nào, kể cả lợi ích của ACBS. Bản báo cáo này không nhằm đưa ra các lời khuyên đầu tư cụ thể, cũng như không xem xét đến tình hình và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư nào, những người nhận bản báo cáo này. Vì vậy các chứng khoán được trình bày trong bản báo cáo có thể không phù hợp với nhà đầu tư. ACBS khuyến nghị rằng nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá độc lập và tham khảo thêm ý kiến chuyên gia khi tiến hành đầu tư. Giá trị và thu nhập đem lại từ các khoản đầu tư có thể thay đổi hàng ngày tùy theo thay đổi của nền kinh tế và thị trường chứng khoán. Các kết luận trong báo cáo không nhằm tiên đoán thực tế do đó nó có thể khác xa so với thực tế, kết quả đầu tư của quá khứ không bảo đảm cho kết quả đầu tư của tương lai.

Bản báo cáo này có thể không được phát hành rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng hay được sử dụng, trích dẫn bởi các phương tiện thông tin đại chúng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của ACBS. Việc sử dụng không có sự đồng ý của ACBS sẽ bị xem là bất hợp pháp và cá nhân, tổ chức vi phạm có nghĩa vụ bồi thường mọi thiệt hại, tổn thất (nếu có) đã gây ra cho ACBS từ sự vi phạm đó.

Trong trường hợp quốc gia của nhà đầu tư nghiêm cấm việc phân phối hoặc nhận các báo cáo phân tích như thế này thì nhà đầu tư cần hủy bản báo cáo này ngay lập tức, nếu không nhà đầu tư sẽ hoàn toàn tự chịu trách nhiệm.

ACBS không cung cấp dịch vụ tư vấn thuế và không nội dung nào trong bản báo cáo này được xem như có nội dung tư vấn thuế. Do đó khi liên quan đến vấn đề thuế, nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến của chuyên gia dựa trên tình hình và điều kiện tài chính cụ thể của nhà đầu tư.

Bản báo cáo này có thể chứa đựng các đường dẫn đến trang web của bên thứ ba, ACBS không chịu trách nhiệm đối với nội dung trên các trang web này. Việc đưa đường dẫn chỉ nhằm mục đích tạo sự thuận tiện cho nhà đầu tư trong việc tra cứu thông tin; do đó nhà đầu tư hoàn toàn chịu các rủi ro khi truy cập các trang web này.

© Copyright ACBS (2023). Mọi quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả là của ACBS và/hoặc chuyên viên phân tích. Bản báo cáo phân tích này không được phép sao chép, toàn bộ hoặc một phần, khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của ACBS.